

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ****Mã hồ sơ:.....**

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Kỹ thuật hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Hồng

2. Ngày tháng năm sinh: 09/07/1983; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 39A3/3A, khu vực V, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ, khu II đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0984686777;

E-mail: nthong43@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 11,2008 đến tháng, năm 11,2009: Tập sự giảng viên tại Bộ môn Vật lý, Khoa Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 11,2009 đến tháng, năm 08,2011: Giảng viên tại Bộ môn Vật lý, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 08,2011 đến tháng, năm 08,2013: Học viên cao học tại Khoa Khoa học Vật liệu và Kỹ thuật tiên tiến, trường Đại học Quốc gia Mokpo, Hàn Quốc

Từ tháng, năm 08,2013 đến tháng, năm 08,2016: Nghiên cứu sinh tại Khoa Khoa học Vật liệu và Kỹ thuật tiên tiến, trường Đại học Quốc gia Mokpo, Hàn Quốc

Từ tháng, năm 08,2016 đến tháng, năm 09,2017: Giảng viên, Bí thư chi bộ sinh viên tại Bộ môn Vật lý, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 09,2017 đến tháng, năm 08,2018: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Khoa Khoa học Vật liệu và Kỹ thuật tiên tiến, trường Đại học Quốc gia Mokpo, Hàn Quốc

Từ tháng, năm 08,2018 đến tháng, năm 11,2020: Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn tại Bộ môn Vật lý, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 12,2020 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn tại Bộ môn Vật lý, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn, Đảng Ủy viên Khoa Khoa học Tự nhiên; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ sinh viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Vật lý, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292 3872091

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 08 năm 2008, số văn bằng: 0174773, ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Sư phạm Vật lý

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 22 tháng 08 năm 2013, số văn bằng: 183, ngành: Khoa học Vật liệu và Kỹ thuật tiên tiến, chuyên ngành: Kỹ thuật hóa lý

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Quốc gia Mokpo, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 08 năm 2016, số văn bằng: 043, ngành: Khoa học Vật liệu và Kỹ thuật tiên tiến, chuyên ngành: Kỹ thuật hóa lý

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Quốc gia Mokpo, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các hướng nghiên cứu đã thực hiện trước và sau khi nhận bằng Tiến sĩ bao gồm:

Hướng nghiên cứu 1: Tách và thu hồi các kim loại nặng, kim loại có giá trị từ các nguồn thứ cấp (rác thải công nghiệp) bằng phương pháp thủy luyện.

Hướng nghiên cứu 2: Tổng hợp hạt nano kim loại bằng phương pháp hóa học xanh, sử dụng dịch chiết từ tự nhiên hoặc hóa chất ít độc hại làm tác nhân khử và ổn định.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 37 bài báo khoa học, trong đó 29 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Cần Thơ	2018-2019
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Cần Thơ	2019-2020
3	Bằng khen Bộ Trưởng	Bộ giáo dục và đào tạo	2019-2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất chính trị và tư tưởng vững vàng.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín và đạo đức nhà giáo.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và quy tắc ứng xử của nhà giáo; Luôn sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp trong và ngoài cơ quan khi gặp khó khăn; Công bằng và đánh giá đúng năng lực của người học; Tôn trọng nhân cách, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học và đồng nghiệp.
- Luôn tận tâm với công việc và nhiệm vụ được giao; Thực hiện đúng điều lệ, quy chế, qui định và nội quy của nhà trường, khoa và bộ môn; Sẵn sàng hợp tác với đồng nghiệp trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục khác.
- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ quy định của người giảng viên, không vi phạm các quy định về những điều giảng viên không được làm.
- Luôn tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 13 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BS NT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010					303		303/0/280
2	2010-2011					321		321/0/280
3	2016-2017					491.2		491.2/0/270

03 năm học cuối							
4	2018-2019					461. 6	461.6/10/229.5
5	2019-2020				5	489. 8	489.8/118/229.5
6	2020-2021			1		238. 4	238.4/35/238

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Toeic 685

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Dương Thị Hồng Nhung		X	X		10/2019 đến 10/2020	Trường ĐH Cần Thơ	11/11/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phầ n biên soạn (từ tran g ... đến tran g)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0)

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu tách, thu hồi kim loại quý từ dung dịch của bo mạch điện tử phế liệu	CN	1549, cấp Cơ sở	31/12/2017 đến 30/06/2019	10/07/2019 Xếp loại: Tốt
2	Xây dựng quy trình thu hồi liti trong pin điện thoại phế liệu	CN	T2019-20, cấp Cơ sở	01/06/2019 đến 31/05/2020	30/05/2020 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng , năm công bố
----	------------------------------	---------------	------------------------	---	---	--	-------------------	------------------------------

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Recovery of HCl from chloride leach solution of spent HDS catalyst by solvent extraction	3	Không	Chemical and Process Engineering	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	27	34, 1, 153-163	03/2013
2	Recovery of molybdenum and vanadium from acidic leaching solution of spent catalysts by solvent extraction	2	Có	Journal of the Korean Institute of Resources Recycling	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	11	22, 4, 3-11	04/2013
3	Recovery of valuable metals and regeneration of acid from the leaching solution of spent HDS catalysts by solvent extraction	4	Không	Hydrometallurgy	Q1 - ISI IF: 3.338	55	133 161-167	02/2013
4	Separation of molybdenum and vanadium from acid solutions by ion exchange	2	Có	Hydrometallurgy	Q1 - ISI IF: 3.338	38	136 65-70	04/2013
5	Removal of Mo and Fe from the cobalt chloride solution by ion exchange during the recovery process from spent hydrodesulfurization catalysts	3	Có	Industrial & Engineering Chemistry Research	Q1 - ISI IF: 3.573	5	55, 29, 10028-10032	07/2013

6	Separation of Mo from chloride leach liquors of petroleum refining catalysts by ion exchange	3	Có	Materials transactions	Q2 - SCIE IF: 0.797	2	54, 9, 1750- 1754	09/201 3
7	Extraction and stripping of inorganic acids by Tris 2-ethylhexyl Amine	2	Có	Korean Journal of Metals and Materials	Q2 - SCIE IF: 1.14	5	52, 10, 799-803	01/201 4
8	Separation of vanadium and tungsten from sodium molybdate solution by solvent extraction	2	Có	Industrial & Engineering Chemistry Research	Q1 - ISI IF: 3.573	59	53, 20, 8608- 8614	05/201 4
9	Recovery of molybdenum and vanadium with high purity from sulfuric acid leach solution of spent hydrodesulfurization catalysts by ion exchange	2	Có	Hydrometallurgy	Q1 - ISI IF: 3.338	43	147 142- 147	08/201 4
10	Development of a hydrometallurgical process for the recovery of calcium molybdate and cobalt oxalate powders from spent hydrodesulfurization (HDS) catalyst	2	Có	Journal of Cleaner Production	Q1 - SCIE IF: 7.246	35	90 388- 396	03/201 5
11	Separation of molybdenum	2	Có	Hydrometallurgy	Q1 - ISI IF: 3.338	34	155 51- 55	05/201 5

	(VI) and tungsten (VI) from sulfate solutions by solvent extraction with LIX 63 and PC 88A							
12	Separation of molybdenum (VI) and tungsten (VI) from sulfuric acid solution by ion exchange with TEVA resin	2	Có	Separation Science and Technology	Q2 - SCIE IF: 1.718	17	50, 13, 2060-2065	09/2015
13	Solvent extraction of vanadium (V) from sulfate solutions using LIX 63 and PC 88A	2	Có	Journal of Industrial and Engineering Chemistry	Q1 - SCIE IF: 5.278	40	31 118-123	11/2015
14	Separation of platinum (IV) and palladium (II) from concentrated hydrochloric acid solutions by mixtures of amines with neutral extractants	2	Có	Journal of Industrial and Engineering Chemistry	Q1 - SCIE IF: 5.278	52	32 238-245	12/2015
15	Separation of Ir (IV) and Rh (III) from strong hydrochloric acid solutions by solvent extraction with amines	3	Có	Journal of Industrial and Engineering Chemistry	Q1 - SCIE IF: 5.278	16	36 245-250	04/2016
16	Separation of molybdenum and tungsten from sulfuric	2	Có	Journal of the Korean Institute of Resources Recycling	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	11	25, 1, 16-23	01/2016

	acid solution by solvent extraction with Alamine 336							
17	Separation of Pt (IV), Pd (II), Rh (III) and Ir (IV) from concentrated hydrochloric acid solutions by solvent extraction	3	Có	Hydrometallurgy	Q1 - ISI <i>IF</i> : 3.338	73	164 71-77	09/2016
18	Selective recovery of Fe (III), Pd (II), Pt (IV), Rh (III) and Ce (III) from simulated leach liquors of spent automobile catalyst by solvent extraction and cementation	3	Có	Korean Journal of Chemical Engineering	Q2 - SCIE <i>IF</i> : 2.69	21	33, 9, 2684-2690	09/2016
19	A review on the separation of molybdenum, tungsten, and vanadium from leach liquors of diverse resources by solvent extraction	2	Có	Geosystem Engineering	Q3 - ESCI <i>IF</i> : 1.23	48	19, 5, 2684-2690	09/2016
20	Effect of HCl concentration on the oxidation of LIX 63 and the subsequent separation of Pd (II), Pt (IV), Ir (IV) and Rh (III) by solvent extraction	2	Có	Korean Journal of Metals and Materials	Q2 - SCIE <i>IF</i> : 1.146	13	54, 10, 768-774	10/2016
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

21	Separation and recovery of precious metals from leach liquors of spent electronic wastes by solvent extraction	3	Có	Korean Journal of Metals and Materials	Q2 - SCIE IF: 1.146	17	55, 4, 247-255	04/201 7
22	Separation of molybdenum (VI), rhenium (VII), tungsten (VI), and vanadium (V) by solvent extraction	3	Không	Hydrometallurgy	Q1 - ISI IF: 3.338	28	171 298- 305	08/201 7
23	Separation of rhenium (VII) and vanadium (V) from hydrochloric acid solutions by solvent extraction	3	Có	Korean Journal of Metals and Materials	Q2 - SCIE IF: 1.146	5	55, 10, 724-731	09/201 7
24	Solvent Extraction for the Separation of Pd (II), Pt (IV), Ir (IV) and Rh (III) from 3 M Hydrochloric Acid Solution	2	Có	Journal of the Korean Institute of Resources Recycling	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	26, 3, 26- 31	06/201 7
25	Leaching of Black Dross by Hydrochloric Acid Solutions	3	Không	Journal of the Korean Institute of Resources Recycling	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	26, 6, 58- 64	12/201 7
26	Hydrochloric acid leaching behavior of mechanically activated black dross	3	Có	Journal of the Korean Institute of Resources Recycling	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	3	27, 3, 78- 85	06/201 8
27	Ball milling treatment of black dross for selective	3	Không	Processes	Q2 - SCIE IF: 2.847	14	6, 4, 29	04/201 8

	dissolution of alumina in sodium hydroxide leaching							
28	Comparison of separation behavior of Ir (IV) and Rh (III) between tin (II) chloride and ascorbic acid as a reducing agent in the extraction with Cyanex 921 and Cyanex 301	3	Không	Solvent Extraction and Ion Exchange	Q2 - SCIE IF: 1.988	1	36, 3, 272-285	04/2018
29	A review on the separation of lithium ion from leach liquors of primary and secondary resources by solvent extraction with commercial extractants	2	Có	Processes	Q2 - SCIE IF: 2.847	26	6, 5, 55	05/2018
30	Study on extraction behavior of vanadium from acidic sulfate solutions	3	Có	Can Tho University Journal of Science		2	54, 8, 81-87	11/2018
31	A review on the separation of niobium and tantalum by solvent extraction	2	Có	Mineral Processing and Extractive Metallurgy Review	Q1 - SCIE IF: 3.718	6	40, 4, 265-277	10/2019
32	A review on the recovery of titanium dioxide from ilmenite ores by direct leaching technologies	2	Có	Mineral Processing and Extractive Metallurgy Review	Q1 - SCIE IF: 3.718	18	40, 4, 231-247	07/2019

33	Extraction and stripping behavior of hydrochloric acid from aqueous solution by Cyanex 923/TEHA and its mixtures	3	Không	Geosystem Engineering	Q3 - ESCI <i>IF: 1.23</i>	6	22, 3, 129-137	05/2019
34	A review on separation of gallium and indium from leach liquors by solvent extraction and ion exchange	2	Có	Mineral Processing and Extractive Metallurgy Review	Q1 - SCIE <i>IF: 3.718</i>	12	40, 4, 278-291	01/2019
35	Review on the Comparison of the Chemical Reactivity of Cyanex 272, Cyanex 301 and Cyanex 302 for Their Application to Metal Separation from Acid Media	3	Không	Metals	Q2 - SCIE <i>IF: 1.704</i>	2	10, 8, 1105	08/2020
36	Separation and recovery of Co (II) and Li (I) from spent lithium-ion mobile phone bat-teries	2	Có	Can Tho University Journal of Science		1	12, 2, 60-67	07/2020
37	A Review on Germanium Resources and its Extraction by Hydrometallurgical Method	2	Có	Mineral Processing and Extractive Metallurgy Review	Q1 - SCIE <i>IF: 3.718</i>	3	42, 6, 406-426	01/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7 ([21] [23] [29] [31] [32] [34] [37])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà U.V là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò U.V (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (U.V PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Minh Nhan Le, Thi Hong Nguyen, Man Seung Lee. Comparison of separation behavior of Ir (IV) and Rh (III) between tin (II) chloride and ascorbic acid as a reducing agent in the extraction with Cyanex 921 and Cyanex 301. Solvent Extraction and Ion Exchange 36, 3, 272-285, 2018.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Cần Thơ, ngày 03 tháng 01 năm

2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)